

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07/4/2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Xuân Thu;

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Lê Nghĩa và bà Nguyễn Thị Lờ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 333/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị T, sinh năm 1981; nơi cư trú: khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Bá N, sinh năm 1982; nơi cư trú: khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hà Thị T trình bày được tóm tắt như sau:*

+Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Bá N tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được UBND xã H, huyện P cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/11/2011. Tháng 02/2012 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh N tự ý vay mượn gây nợ nần. Đến năm 2020 anh N lại tiếp tục vay mượn bên ngoài, chị trả hết nợ và anh N viết bản cam kết ngày 28/11/2020 hứa không vay nợ nữa, nhưng sau đó các chủ nợ lại đến nhà đòi nợ. Chị đã nhiều lần khuyên bảo, bỏ qua để vợ chồng sống hạnh phúc nhưng anh N vẫn không thay đổi. Chị dẫn 02 con về nhà cha mẹ ruột ở từ tháng 10/2021 đến

nay. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với anh N để ổn định cuộc sống riêng của mỗi bên.

+ Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Hà Khánh L, sinh ngày 25/10/2011 và Nguyễn Y, sinh ngày 08/5/2016. Ly hôn, xin nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

+ Về nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Bá N trình bày được tóm tắt như sau:*

+ Về hôn nhân: anh thống nhất với lời trình bày của chị T về thủ tục kết hôn và đăng ký kết hôn. Từ năm 2012, anh giấu chị T vay mượn bên ngoài để làm ăn. Đến năm 2020, sự việc nợ nần bị vỡ lở, chị T trả hết nợ và anh có viết bằng cam kết ngày 28/11/2020 hứa sẽ không vay mượn nữa. Chủ nợ đến nhà đòi nợ chị T, là những khoản nợ cũ từ nhiều năm trước mà anh giấu không dám nói cho chị biết để tự làm trả nợ. Anh nhận thấy bản thân mình vay mượn gây nợ nần là sai trái nên xin chị T cho anh thời gian vài năm đi làm ăn xa để kiếm tiền trả nợ. Anh vẫn còn thương yêu vợ con nên không đồng ý ly hôn, tha thiết xin được đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình.

+ Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Hà Khánh L, sinh ngày 25/10/2011 và Nguyễn Y, sinh ngày 08/5/2016. Hiện nay, 02 con chung do chị T nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, anh đồng ý giao 02 con cho chị T nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết

+ Về nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ly hôn; bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Tuy Hòa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Hà Thị T và anh Nguyễn Bá N đăng ký kết hôn được UBND xã H, huyện P cấp giấy chứng nhận kết hôn số 183, quyển số 01/10 ngày 04/01/2011, là hôn nhân hợp pháp.

[3] Sau thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được nên chị T xin ly hôn. Anh N trình bày anh nhận thấy bản thân vay mượn gây nợ nần làm ảnh hưởng kinh tế gia đình, hứa khắc phục thay đổi, anh còn thương yêu vợ con nên không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy:

nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do anh N gây nợ nần làm cho kinh tế gia đình khó khăn, sự việc lập lại nhiều lần nhưng anh N không thay đổi, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh N xin đoàn tụ nhưng không có biện pháp khắc phục hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, chị T không đồng ý, kiên quyết xin ly hôn. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị T ly hôn anh N.

[4] Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Hà Khánh L, sinh ngày 25/10/2011 và Nguyễn Y, sinh ngày 08/5/2016. Ly hôn, chị T xin nuôi dưỡng 02 con chung, anh N trình bày nếu ly hôn cũng thống nhất giao 02 con chung cho chị T nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy: hiện nay 02 cháu L và Y do chị Hà nuôi dưỡng, cũng quen sống với chị T và cháu L cũng có nguyện vọng ở với chị T nên đề 02 cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần, chấp nhận yêu cầu của chị T: giao cháu L và Y cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: các đương sự trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Nguyên đơn chị Hà Thị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

+ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Hà Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Bá N.

- Về con chung: giao 02 con chung tên Nguyễn Hà Khánh L, sinh ngày 25/10/2011 và Nguyễn Y, sinh ngày 08/5/2016 cho chị Hà Thị T nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Bá N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004811 ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa. (Chị T đã thi hành xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- UBND xã H, huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Thu

